

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

*Hạ Long, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 249/2024/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Tuấn A; sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 36A, khu 4B, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thị Như Q; sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ 36A, khu 4B, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 80, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Trương Tuấn A và chị Đoàn Thị Như Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Tuấn A và chị Đoàn Thị Như Q thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Trương Tuấn A và chị Đoàn Thị Như Q xác nhận có 01 người con chung là: Trương Tuấn K, sinh ngày 02/02/2020. Khi ly hôn, anh Trương Tuấn A và chị Đoàn Thị Như Q thoả thuận thống nhất: anh

Trương Tuấn A được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trương Tuấn K, sinh ngày 02/02/2020 đến khi cháu K thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Đoàn Thị Như Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu K là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2025. Chị Đoàn Thị Như Q có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**2.3. Về tài sản chung:** Anh Trương Tuấn A và chị Đoàn Thị Như Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4. Về án phí:** Nguyên đơn anh Trương Tuấn A phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, tổng số tiền anh Trương Tuấn A phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Trương Tuấn A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001273 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, anh Trương Tuấn A đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKS TP Hạ Long;
- Chi cục THA DS TP Hạ Long;
- UBND phường Hà Phong,  
Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Mạnh Hùng**